

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2022
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân
Ông Lê Bình Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: SN 02 thôn N, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị Ph, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2022, lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của nguyên đơn anh Lê Mạnh C thể hiện:

Anh Lê Mạnh C và cô Trịnh Thị Ph tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu ngày 28/7/2010. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được thời gian đầu cho đến năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến anh sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh Lê Mạnh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ph.

Về con: Anh C và chị Ph có 02 con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 29/7/2010 và cháu Lê Mạnh L, sinh ngày 10/01/2015. Hai cháu ở cùng chị Ph từ năm 2019 đến nay nên đề nghị chị Ph trực tiếp nuôi hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của mẹ chị Trịnh Thị Ph là bà Nguyễn Thị Hoa thể hiện:

Năm 2010 chị Ph tự nguyện kết hôn với anh Lê Mạnh C, người cùng thôn. Sau khi kết hôn xong, anh C và chị Ph làm ăn và sinh sống tại địa phương. Năm 2019, anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do con đầu của anh C chị Ph ốm đau, phải điều trị tại bệnh viện nên cần tiền, vay mượn không được nên anh C hắt hủi, chửi bới. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn và chị Ph đưa hai con về nhà bà Hoa ở từ năm 2019 cho đến nay, gia đình bên nội không quan tâm. Nay anh C làm đơn ly hôn, do chị Ph đi làm công nhân tại công ty giấy da Hoàng Long, sớm đi tối về nên không có thời gian đến Tòa án làm việc. Việc ly hôn của anh C bà Hoa đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con: Anh C và chị Ph có 02 con chung là Lê Mạnh Q, sinh ngày 29/7/2010 và Lê Mạnh L, sinh ngày 10/01/2015. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Ph. Đề nghị Tòa án giao hai cháu cho chị Ph nuôi dưỡng và yêu cầu anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

Về tài sản: Vợ chồng chị Ph không có tài sản chung gì.

Tại Biên bản làm việc ngày 01/8/2022 tại Công ty TNHH giấy Rollsport Hồng Mỹ1:

Tòa án đã đến công ty gặp và làm việc với chị Trịnh Thị Ph, nhưng chị Ph không viết bản tự khai cũng như không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2022 của cháu Lê Mạnh Q thể hiện:

Cháu Quyền là con của anh C và chị Ph. Nay bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là xin được ở với chị Ph.

Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Qu thể hiện:

Anh Lê Mạnh C và chị Trịnh Thị Ph có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu. Sau khi kết hôn, anh C chị Ph vẫn sinh sống tại địa phương. Năm 2019, chị Ph đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở cùng xã ở cho đến nay. Anh chị có 02 con chung đều ở chị Ph từ năm 2019. Việc anh chị mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Nay anh C đề nghị ly hôn với chị Ph, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Mạnh C, xử cho anh C được ly hôn chị Trịnh Thị Ph. Về con: Đề nghị công nhận anh Lê Mạnh C và chị Trịnh Thị Ph có 02 con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 29/7/2010 và cháu Lê Mạnh L, sinh ngày 10/01/2015. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai cháu cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Đề nghị buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ph theo quy định. Về tài sản và công nợ: Anh C và chị Ph không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn là anh Lê Mạnh C chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn anh Lê Mạnh C không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án trực tiếp đến gia đình chị Ph để giao văn bản tố tụng nhưng chị không có nhà do đi làm, sáng đi tối về. Mẹ chị Ph là bà Nguyễn Thị Hoa đã nhận Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho chị Ph, cam đoan sẽ giao đến tay chị Ph. Qua xác minh bà Hoa cho biết đã giao văn bản cho chị Ph nhưng chị bận đi làm nên không đến Tòa án.

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Lê Mạnh C và chị Trịnh Thị Ph theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 11/8/2022, chị Trịnh Thị Ph vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Trịnh Thị Ph vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Mạnh C và chị Trịnh Thị Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện H, Thanh Hóa vào ngày 28/7/2010 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2019,

anh chị phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ mâu thuẫn về kinh tế nên sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Mạnh C là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Lê Mạnh C và chị Trịnh Thị Ph thống nhất có hai con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 29/7/2010 và cháu Lê Mạnh L, sinh ngày 10/01/2015 nên có đủ cơ sở công nhận cháu Lê Mạnh Q và Lê Mạnh L là con chung của anh C và chị Ph. Cả hai cháu ở cùng chị Ph từ năm 2019 đến nay. Anh C đề nghị để chị Ph tiếp tục nuôi hai con, cháu Lê Mạnh Q cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ, đồng thời để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt, học tập cũng như đảm bảo sự ổn định về tâm lý cho các cháu nên giao cả hai cháu Lê Mạnh Q và Lê Mạnh L cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph nuôi cả hai con sẽ không đảm bảo đầy đủ về điều kiện về kinh tế phục vụ cho sinh hoạt và học tập cho các cháu, mặt khác cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện của anh C về cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các cháu Lê Mạnh Q và Lê Mạnh L đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là anh Lê Mạnh C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Mạnh C được ly hôn với chị Trịnh Thị Ph.

Về con: Công nhận anh Lê Mạnh C và chị Trịnh Thị Ph có hai con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 29/7/2010 và cháu Lê Mạnh L, sinh ngày 10/01/2015. Giao hai cháu Lê Mạnh Q và Lê Mạnh L cho chị Trịnh Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Mạnh Q và Lê Mạnh L cùng chị Trịnh Thị Ph, mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Về án phí: Buộc anh Lê Mạnh C chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số AA/2021/010898 ngày 24/6/2022. Anh C còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Anh Lê Mạnh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Trịnh Thị Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Qu;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú